TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

24-CB-34

DANH SÁCH LỚP CNTT CƠ BẢN - NĂM 2024

(Ngày bắt đầu: Thứ 3 ngày 01/10/2024)

Buổi: Thứ 3 - Thứ 5 - Thứ 7
Thời gian: 18h15 - 20h45
Phòng: i5-03

Có mặt	: để trống
Vắng	: dấu X
Vắng có phép	: chữ P

❋❋❋ Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.

TT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM DANH														
							1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	221276	Trần Ngọc	Ẩn	24/02/2004	Kiên Giang	DH22QLD01															
2	225914	Lương Thế	Anh	10/09/2004	Cần Thơ	DH22MAR01															
3	220809	Đinh Thị Ngọc	Ánh	16/08/2003	Đồng Tháp	DH22LUA01															
4	223601	Lê Trí	Bảo	01/12/2004	Kiên Giang	DH22MAR01															
5	223057	Trương Tường	Di	28/01/2004	Tiền Giang	DH22QLD01															
6	221913	Lê Khánh	Đoan	18/01/2004	Kiên Giang	DH22QHC01															
7	220733	Nguyễn Khánh	Duy	25/11/2004	Hậu Giang	DH22OTO05															
8	222888	Lư Thị Cẩm	Duyên	08/02/2003	Kiên Giang	DH22MAR01															
9	226621	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	01/02/2004	Đồng Tháp	DH22MAR01															
10	221642	Nguyễn Thị Hồng	Hân	11/02/2004	Sóc Trăng	DH22LUA01															
11	226177	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	18/10/2004	Đồng Tháp	DH22QLD01															
12	220832	Nguyễn Đoàn	Khang	28/01/2004	Kiên Giang	DH22MAR01															
13	222172	Trần Hoàng	Khang	29/01/2004	Hậu Giang	DH22QLD01															
14	222484	Nguyễn Thị Thu	Khánh	03/05/2004	Đồng Tháp	DH22LUA01															
15	226682	Đỗ Nguyễn Yến	Khoa	06/10/2004	Đồng Tháp	DH22LUA01															
16	221154	Lê Đăng	Khoa	05/04/2004	Cà Mau	DH22QLD01															
17	221163	Trần Huỳnh	Khoa	16/09/2004	Hậu Giang	DH22MAR01															
18	221756	Trần Quốc	Khôi	06/01/2004	Hậu Giang	DH22QLD01															
19	222955	Nguyễn Trí	Kiệt	23/05/2004	Cần Thơ	DH22QLD01															
20	223847	Nguyễn Huỳnh Hải	Lam	03/04/2004	Bạc Liêu	DH22LUA01															
21	223482	Dương Huỳnh	Liên	16/05/2004	Bạc Liêu	DH22LUA01															
22	222585	Trương Triệu	Mẫn	19/04/2004	Cà Mau	DH22MAR01															
23	221440	Trương Như	Mộng	16/01/2004	Bạc Liêu	DH22LUA01															

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

24-CB-34

DANH SÁCH LỚP CNTT CƠ BẢN - NĂM 2024

(Ngày bắt đầu: Thứ 3 ngày 01/10/2024)

Buổi:	**Thứ 3 - Thứ 5 - Thứ 7**
Thời gian:	**18h15 - 20h45**
Phòng:	**i5-03**

Có mặt	**: để trống**
Vắng	**: dấu X**
Vắng có phép	**: chữ P**

❋❋❋ Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.

TT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM DANH														
							1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
24	222939	Nguyễn Thị Diễm	My	08/11/2004	Hậu Giang	DH22LUA01															
25	222019	Huỳnh Thị Ngọc	Ngân	04/12/2004	Hậu Giang	DH22CNT02															
26	225601	Huỳnh Thị Như	Ngọc	03/02/2004	Vĩnh Long	DH22LUA01															
27	221134	Lê Thị Kim	Ngọc	07/02/2003	Bến Tre	DH22QLD01															
28	225820	Diệp Huỳnh	Như	08/11/2004	Cà Mau	DH22MAR01															
29	224122	Mai Trần Hào	Phóng	13/01/2004	Hậu Giang	DH22QLD01															
30	221599	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	24/04/2004	Vĩnh Long	DH22LUA01															
31	223462	Trần Kiều	Phương	17/11/2004	Cà Mau	DH22MAR01															
32	222103	Huỳnh Minh	Quân	01/01/2004	Cần Thơ	DH22LUA01															
33	224835	Trần Quốc	Thành	17/02/2004	Hậu Giang	DH22QTK01															
34	222960	BùI HữU	ThạNh	12/06/2004	Cần Thơ	DH22MAR01															
35	224691	Võ Hồng	Thiện	18/02/2003	Sóc Trăng	DH22QLD01															
36	223040	Nguyễn An	Thương	16/10/2004	Bến Tre	DH22QLD01															
37	225831	Võ Ngọc	Trâm	23/12/2004	Cần Thơ	DH22LUA01															
38	224915	Nguyễn Thị Quế	Trân	06/09/2004	Cần Thơ	DH22LUA01															
39	222984	Trần Thị Mộng	Trinh	24/06/2004	Hậu Giang	DH22QTK01															
40	226108	Nguyễn Thị	Tuyền	29/03/2004	Kiên Giang	DH22QTK01															
41	221954	Trần Ngọc Thu	Tuyền	11/10/2004	Hậu Giang	DH22QTK01															
42	224344	Bùi Khải	Vinh	17/12/2004	Cà Mau	DH22LUA01															
43	223444	Nguyễn Võ Thúy	Vy	15/03/2004	Đồng Tháp	DH22MAR01															
44	220647	Trương Thị Minh	Yến	21/07/2004	Bến Tre	DH22QLD01															
45																					
46																					